

## Vai trò của thông tin – thư viện trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch ở Quảng Ninh



Hiện nay, kinh doanh du lịch đang có sự cạnh tranh mạnh mẽ. Sự cạnh tranh này không chỉ diễn ra trong phạm vi quốc gia (giữa các doanh nghiệp, các địa phương) mà cả trong phạm vi khu vực (giữa các nước) và cả các châu lục. Để giành chiến thắng trong cuộc cạnh tranh này, nhà nước và các doanh nghiệp du lịch đã đưa ra nhiều biện pháp để thu hút khách du lịch. Một trong số đó là tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch. Để làm được điều này đòi hỏi cần phải có thông tin. Vì vậy, việc tổ chức hệ thống thông tin - thư viện phục vụ hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch là điều cần thiết và cấp bách góp phần thúc đẩy ngành du lịch Việt Nam phát triển trong thời kì hội nhập quốc tế.

Những năm gần đây, du lịch Việt Nam thực sự mang lại cho nền kinh tế quốc dân một nguồn thu không nhỏ. Theo số liệu của Viện nghiên cứu phát triển du lịch (thuộc Tổng cục Du lịch Việt Nam), thu nhập từ du lịch có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 30%, năm 1991 đạt 2.240 tỉ đồng, năm 2000 đạt 17.400 tỉ đồng đến năm 2009 đạt gần 70.000 tỉ đồng. Vì vậy, phát triển du lịch được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X xác định “Du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn, xếp thứ 2 về doanh thu trong số các ngành xuất khẩu của Việt Nam”. Đặc biệt tháng 11/2009, Tổng cục Du lịch Việt Nam tổ chức Hội thảo xây dựng Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến 2030, đề ra mục tiêu đến năm 2020 đón được 11- 12 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 45- 48 triệu lượt khách nội địa, doanh thu đạt 18 – 19 tỷ USD, đóng góp 6,5 – 7% GDP của cả nước, đến năm 2030, doanh thu từ du lịch sẽ gấp 2 lần năm 2020. Du lịch cơ bản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2020, đạt đẳng cấp trong khu vực vào năm 2020 và đẳng cấp quốc tế vào năm 2030.

Để đạt được mục tiêu đề ra, ngoài nội lực, ngành du lịch còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có một yếu tố không thể thiếu là thông tin. Thông tin là công cụ xúc tiến hữu hiệu nhằm làm hài hoà lợi ích giữa doanh nghiệp và khách du lịch. Với doanh nghiệp, thông tin giúp họ quảng bá về sản phẩm dịch vụ du lịch như các chương trình, tuyến điểm du lịch, chương trình dự án cơ sở vật chất của mình tới công chúng, tới du khách. Với khách du lịch, thông tin giúp họ lựa chọn được những chuyến đi phù hợp với sở thích và kinh tế cũng như sự yên tâm tin tưởng trước khi đi tham quan và mua các sản phẩm dịch vụ du lịch từ các doanh nghiệp. Đây chính là yếu tố quan trọng thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ngành du lịch phát triển.

Hiểu được tầm quan trọng của thông tin trong hoạt động phát triển du lịch, trong nhiều năm qua, ngành du lịch đã dành khoản kinh phí không nhỏ để thực hiện các chương trình quảng bá du lịch nhằm cung cấp các thông tin cần thiết tới du khách. Theo số liệu của Tổng cục Du lịch, trong 10 năm (2000 – 2010), kinh phí dành cho hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam khoảng 150 tỷ đồng (tương đương 10 triệu USD), với hàng loạt các chương trình, sự kiện và hoạt động xúc tiến du lịch như: "Việt Nam - điểm đến của thiên nhiên kì mới", "Việt Nam - vẻ đẹp tiềm ẩn", tham gia 150 hội chợ du lịch quốc tế, quảng cáo trên báo chí, truyền hình, Internet trong nước và quốc tế... bước đầu đã có thành công nhất định, hình ảnh Việt Nam từng bước được nâng cao, góp phần quan trọng vào thu nhập nền kinh tế quốc dân... Tuy nhiên, nếu so với những tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn hiện có tại Việt Nam thì hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch chưa đạt yêu cầu. Theo đánh giá của một số nhà du lịch trong và ngoài nước, cách tuyên truyền, quảng cáo và làm du lịch của Việt Nam còn thiếu tính chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo và liên kết, sản phẩm du lịch nghèo, trùng lặp. Nguyên nhân chủ yếu là do tổ chức bộ máy của cơ quan xúc tiến du lịch quốc gia chưa được thông nhất, chưa có sự quản lý điều hành theo hệ thống thông tin thông suốt trên môi trường mạng và môi trường Internet nên hình ảnh Việt Nam đến với du khách chưa nhiều. Đặc biệt, một số lãnh đạo còn cho rằng hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch là việc riêng của ngành du lịch, mà không nghĩ rằng hoạt động đó cần có sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, sự hợp tác của nhiều ngành liên quan, trong đó có ngành thông tin – thư viện.

Có thể nói, hệ thống thông tin - thư viện có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ ngành du lịch nói chung, hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch Việt Nam nói riêng. Với vốn tài liệu đa dạng gồm các thông tin trong và ngoài nước, thông tin về quá khứ, hiện tại và những dự báo trong tương lai, thư viện cung cấp những thông tin cần thiết cho từng đối tượng người dùng tin du lịch, cụ thể như sau:

- *Đối với các nhà lãnh đạo, quản lý du lịch:* Thư viện cung cấp tài liệu về đường lối, chiến lược, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước; kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, tiềm năng du lịch tự nhiên, các giá trị văn hoá của từng vùng miền, từng địa phương; xu hướng phát triển du lịch, nhu cầu về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, địa điểm loại hình du lịch được ưa thích... Đây là những thông tin quan trọng trong quá trình hoạch định xây dựng chiến lược tuyên truyền, quảng bá du lịch và ra quyết định quản lý trong hoạt động du lịch.

- *Đối với các nhà đầu tư du lịch:* Thư viện cung cấp các thông tin về tiềm năng, thế mạnh du lịch, bản sắc văn hoá vùng miền, nguồn nhân lực... cũng như các chủ trương, chính sách chế độ ưu đãi của nhà nước, địa phương cho các dự án, giúp họ yên tâm, tin tưởng trong việc triển khai các dự án đầu tư tại các điểm du lịch hấp dẫn của Việt Nam.

- *Đối với những người hoạt động trong ngành du lịch:* Thư viện cung cấp thông tin về các điểm du lịch trong và ngoài nước, giúp họ tự trang bị cho mình vốn kiến thức phong phú về du lịch, từ đó có thể hướng dẫn và trả lời bất cứ câu hỏi nào của khách du lịch khi họ muốn tìm hiểu đất nước – con người Việt Nam nói chung và từng địa phương nói riêng. Ngoài ra, thông qua tài liệu, họ còn hiểu đặc điểm tâm lý, phong tục tập quán của các dân tộc, quốc gia trên thế giới, giúp họ có phong giao tiếp rộng, tránh được những điều cấm kỵ, tạo cho khách một tâm lý thoải mái khi tham gia các chương trình du lịch tại Việt Nam.

- *Đối với khách du lịch:* Thư viện là chiếc cầu nối giữa điểm du lịch với du khách bằng những ấn phẩm và dịch vụ thông tin đặc trưng được thư viện phục vụ qua hình thức truyền thống (đọc mượn tại thư viện địa phương) và hiện đại (qua mạng), từ đó, giúp họ chủ động lựa chọn những điểm du lịch, tự khám phá sự thú vị riêng cho từng chuyên tham quan mà không bị gò bó bởi sự sắp đặt trước của các công ti du lịch.

- *Đối với các nhà nghiên cứu:* Thư viện cung cấp tài liệu trong việc nghiên cứu các vấn đề về cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển du lịch, nghiên cứu thị trường, tiêu chuẩn định mức kinh tế – kỹ thuật ngành du lịch, các giải pháp tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả kinh doanh du lịch. Đặc biệt, thư viện còn cung cấp nhiều tài liệu quan trọng trong việc thực hiện các đề tài nghiên cứu về môi trường cảnh quan, bảo tồn sinh thái, từ đó ra đời các quy trình công nghệ mới, hạn chế những tác động tiêu cực của du lịch đến môi trường, cải tạo, bảo vệ môi trường và định hướng cho ngành du lịch phát triển bền vững.

- *Đối với người dân địa phương:* Tài liệu thư viện góp phần nâng cao nhận thức cho người dân, giúp họ hiểu được các giá trị tự nhiên, giá trị nhân văn nơi mình đang cư trú, nhận thức được vị trí, vai trò của du lịch trong đời sống văn hoá xã hội và kinh tế của địa phương, của gia đình. Từ đó, họ có ý thức hơn trong việc bảo tồn các di sản tự nhiên, di sản văn hoá của dân tộc cũng như cách ứng xử giao tiếp với du khách. Người dân trở thành những tuyên truyền viên, hướng dẫn viên du lịch không chuyên nhưng rất gần gũi và cuốn hút du khách khi muốn tìm hiểu khám phá những điều mới lạ, khác biệt với quê hương họ.

- *Đối với học sinh-sinh viên đang theo học ngành du lịch:* Thư viện là nơi đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục. Song song với chương trình đào tạo, các giờ học trên lớp, thư viện là giảng đường thứ hai của học sinh – sinh viên. Nó cung cấp thông tin cần thiết phục vụ việc học tập, nghiên cứu và khả năng tư duy sáng tạo giúp các em hoàn thành tốt các kì thi và làm khoá luận tốt nghiệp, mở ra những cơ hội tri thức và nghề nghiệp.

Với những điều trên, có thể khẳng định thư viện có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tuy nhiên, để làm được điều này đòi hỏi ngành thông tin - thư viện phải có sự quan tâm đầu tư về nguồn tài liệu, kinh phí, cơ sở vật chất và con người trong việc xử lý thông tin phục vụ du lịch, nhất là các thư viện thuộc ngành du lịch, thư viện các trường đào tạo du lịch, thư viện thuộc các tỉnh, thành phố có thế mạnh về du lịch. Song hiện nay, đa số các sản phẩm và dịch vụ thông tin ở các thư viện còn mang tính truyền thống, phương thức phục vụ mới dừng lại ở việc phục vụ thông tin theo cách “người dùng tin đến với thư viện, rất ít dịch vụ thư viện đến với người dùng tin”, việc cung cấp thông tin cho du khách tại các điểm du lịch còn hạn chế, bởi chưa có sự phối hợp trong việc trao đổi và khai thác thông tin giữa các thư viện với nhau, giữa ngành thư viện với ngành du lịch. Điều này đã làm hạn chế hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch.

Là cán bộ thư viện hiện đang công tác tại Quảng Ninh - một tỉnh có thế mạnh phát triển về du lịch, chúng tôi xin đưa một vài số liệu về kết quả hoạt động du lịch cũng như sự ảnh hưởng của hệ thống thư viện trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch ở Quảng Ninh như sau:

Theo Báo cáo của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quảng Ninh, năm 2009, khách du lịch đến Quảng Ninh là 4,8 triệu lượt, trong đó khách quốc tế đạt 2 triệu lượt, tổng doanh thu đạt 2.800 tỷ đồng. Đây là một nguồn thu không nhỏ, song so với những tiềm năng du lịch nhân văn, du lịch tự nhiên của Quảng Ninh thì số lượng khách cũng như doanh thu của ngành du lịch như vậy là chưa nhiều. Theo kết quả điều tra từ ngành du lịch, du khách đến Quảng Ninh chủ yếu là tham quan Vịnh Hạ Long, khu du lịch Yên Tử, còn các điểm tham quan hấp dẫn khác như: khu di tích Bạch Đằng, đền Cửa Ông, khu du lịch Vân Đồn, Trà Cổ - Móng Cái... hầu như khách du lịch không mấy quan tâm, nên không giữ chân được du khách ở lại Quảng Ninh, vì vậy số ngày lưu trú của khách tính trung bình từ 1,5 - 2 ngày. Sở dĩ có hiện tượng như vậy là do nhiều nguyên nhân như: công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch đến với du khách chưa nhiều; chất lượng, hiệu quả kinh doanh du lịch chưa cao, sản phẩm du lịch chưa đa dạng; chương trình du lịch, tuyến du lịch còn kém hấp dẫn; cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch còn nhiều bất cập. Để khắc phục tình trạng này, năm 2010, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh đưa ra nhiều chương trình hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch gắn với thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ du

lịch, tăng cường liên kết vùng, đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường khách. Tuy nhiên, việc tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch ở Quảng Ninh cũng gặp phải hạn chế của ngành du lịch Việt Nam đó là chưa có sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, sự hợp tác của nhiều ngành liên quan, đặc biệt chưa biết tận dụng khai thác nguồn thông tin từ các thư viện.

Ở Quảng Ninh, mạng lưới thư viện phủ rộng khắp từ tỉnh đến huyện, xã, phường; các trường cao đẳng, THCN, trường phổ thông... Các thư viện đã nỗ lực phát huy chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm phục vụ tốt mọi đối tượng bạn đọc. Trong đó, thư viện có vốn tài liệu và số lượng bạn đọc nhiều nhất tại Quảng Ninh phải nói đến Thư viện tỉnh với vốn tài liệu khoảng 140.000 bản, hơn 2.000 đơn vị báo - tạp chí đóng quyển và gần 200 đầu báo - tạp chí. Riêng đối với nguồn thông tin phục vụ du lịch, thư viện tỉnh đã dành một sự đầu tư hơn nhiều so với các ngành kinh tế khác. Điều này được thể hiện qua việc thư viện triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu bài trích gồm các bài viết về du lịch đăng tải trên các báo - tạp chí trung ương và địa phương; biên soạn và phát hành thư mục "Du lịch Quảng Ninh tiềm năng và triển vọng", "Du lịch Quảng Ninh trên đường phát triển", tuyên truyền giới thiệu sách phục vụ "Lễ hội du lịch Carnival Hạ Long", trưng bày sách với chủ đề "Quảng Ninh - Hạ Long miền đất hứa"... Đặc biệt, kho tài liệu địa chí của thư viện có hơn 2.000 tài liệu gồm các tư liệu về lịch sử, kinh tế, văn hoá xã hội, phong tục tập quán của 22 dân tộc hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh, với nhiều truyền thuyết dân gian, nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, các công trình nghiên cứu địa chất, địa mạo Vịnh Hạ Long, hệ thống khách sạn - nhà hàng, các tuyến điểm du lịch cũng như các văn bản chính sách về du lịch của tỉnh... nhằm tạo điều kiện cung cấp mọi thông tin cần thiết phục vụ hoạt động xúc tiến du lịch.

Tuy đã có sự đầu tư về nguồn thông tin phục vụ du lịch, song hiệu quả phục vụ hoạt động du lịch tại thư viện lại không cao. Theo số liệu năm 2009, thư viện tỉnh thu hút khoảng 2.400 bạn đọc đến đăng kí thẻ, phục vụ hơn 61.000 lượt bạn đọc, 191.000 lượt sách báo luân chuyển, song số lượng người dùng tin du lịch chiếm một tỉ lệ khiêm tốn khoảng 120 thẻ/2.400 thẻ (chiếm 5%) chủ yếu là những người hiện đang tham gia hoạt động trong ngành du lịch và các học sinh-sinh viên đang theo học các cơ sở đào tạo du lịch tại Quảng Ninh, còn đối tượng là các nhà quản lí du lịch, khách du lịch... hầu như không đến thư viện để tìm kiếm thông tin. Khi được hỏi các đối tượng này thường trả lời không có thời gian đến thư viện, các sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện còn nghèo và mang tính truyền thống, việc tra cứu thông tin trên trang Web của thư viện mới chỉ là dữ liệu thư mục, chưa có dữ liệu toàn văn.

Mặc dù ngành thư viện và ngành du lịch cùng chịu sự quản lí của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, song giữa hai ngành này không hề có mối liên kết nào trong việc xây dựng kho cơ sở dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ du lịch địa phương, cũng như việc tuyên truyền, giáo dục người dân có ý thức hơn trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cùng môi trường cảnh quan tại các điểm du lịch. Trong khi đó, năm 2008, tỉnh có thành lập "Trung tâm xúc tiến du lịch", sau một thời gian hoạt động, cho đến nay, trung tâm này chưa phát huy hết được chức năng, nhiệm vụ của mình do thiếu cán bộ, và không chủ động được vấn đề kinh phí trong việc thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, đặc biệt là kho cơ sở dữ liệu của trung tâm mới dừng lại các thông tin đơn giản như danh mục hệ thống khách sạn nhà hàng, chương trình, tuyến điểm du lịch, địa chỉ, giá cả, thời tiết, khí hậu, giờ giấc, ngôn ngữ, dịch vụ rút tiền, đổi tiền; phương tiện vận tải, quy định thủ tục hành chính, visa... Trong khi đó, vốn tài liệu tại thư viện lại có nhiều thông tin về các loại hình du lịch (du lịch tự nhiên, du lịch nhân văn, du lịch sinh thái...), nguồn gốc, cảnh quan điểm du lịch; các loại hình nghệ thuật truyền thống, lễ hội, làng nghề, phong tục tập quán, nền văn hoá bản địa; các công trình kiến trúc; di sản văn hoá, di sản thiên nhiên được thế giới công nhận; các thông tin nền tảng tạo nên những thắng cảnh thiên nhiên, nhân văn như địa lí, khảo cổ học, tự nhiên học, tôn giáo... không được trung tâm xúc tiến du lịch tận dụng khai thác để cung cấp thông tin đến với du khách. Cùng với đó, tại các đơn vị kinh doanh du lịch, việc quảng cáo các dịch vụ theo kiểu "mạnh ai nấy làm" đã dẫn đến hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch ở Quảng Ninh đạt hiệu quả không cao. Đây chính là điểm yếu không chỉ của ngành du lịch mà cũng chính là điểm hạn chế của ngành thông tin - thư viện.

Để hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch ở Quảng Ninh nói riêng, ở Việt Nam nói chung đạt hiệu quả cao, đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành du lịch trong thời kì hội nhập quốc tế, theo chúng tôi ngành Thông tin - thư viện, ngành Du lịch cần phải triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- *Một là:* Tổ chức các sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện vừa có chất lượng vừa đáp ứng được nhu cầu cho từng đối tượng người dùng tin du lịch. Chú trọng phát triển nguồn lực thông tin trong đó ưu tiên thông tin phục vụ du lịch. Bên cạnh việc bảo quản củng cố các sản phẩm thông tin truyền thống như sách, báo - tạp chí, thư mục chuyên ngành, hệ thống mục lục (truyền thống và hiện đại), tiếp tục xây dựng sản phẩm thông tin khác như cơ sở dữ liệu toàn văn về các lĩnh vực danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, phong tục tập quán, tiềm năng du lịch tự nhiên, du lịch sinh thái... các công trình nghiên cứu về địa chất, địa mạo, các đề tài, dự án, văn bản chính sách của Đảng, nhà nước và của tỉnh, thành phố...; biên soạn ấn phẩm tóm tắt, tổng quan về ngành du lịch... Thông tin được lưu giữ trên cả chất liệu truyền thống và hiện đại.

- *Hai là*: Tăng cường hình thức phục vụ theo chế độ hỏi đáp, hội thảo khoa học, nói chuyện chuyên đề, dịch vụ tư vấn, trao đổi thông tin, dịch vụ tra cứu và phục vụ thông tin trên mạng, triển lãm các sản phẩm thông tin của thư viện tại các điểm du lịch... với phương châm “*Thông tin đảm bảo chính xác, đầy đủ, phù hợp với nhu cầu của người dùng tin du lịch*”.

- *Ba là*: Tăng cường sự trao đổi và khai thác thông tin giữa các thư viện với nhau, giữa ngành thư viện với ngành du lịch trong việc biên tập, lựa chọn các thông tin quảng cáo và phổ biến thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua mạng, tại khách sạn - nhà hàng và các điểm du lịch. Phục vụ thông tin thư viện đảm bảo tiêu chí “*vốn tài liệu của riêng mình sang phục vụ vốn tài liệu của nhiều thư viện, từ nguồn tài liệu trong nước đến nguồn tài liệu nước ngoài, từ địa phương vươn tới toàn cầu*”.

- *Bốn là*: Xây dựng chiến lược khai thác, tiếp thị và chính sách tuyên truyền quảng bá phù hợp; nghiên cứu thị trường du lịch để xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp với thị hiếu khách du lịch. Ứng dụng công nghệ thông tin, các kỹ thuật truyền thông đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch, mở các dịch vụ tư vấn giới thiệu sản phẩm du lịch; tổ chức hoặc tham quan các hội nghị, hội thảo, hội thi chuyên ngành và các sự kiện du lịch khác trong và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người và sản phẩm du lịch Việt Nam

- *Năm là*: Ngành thông tin thư viện phối hợp với ngành du lịch tổ chức thiết lập hệ thống thông tin du lịch (cấu trúc tương tự như liên thư viện); xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia và tổ chức thông tin du lịch tại các cửa khẩu quốc tế, các trung tâm du lịch; xuất bản các ấn phẩm, vật phẩm phục vụ công tác tuyên truyền, quảng cáo, xúc tiến du lịch.

- *Sáu là*: Liên kết phối hợp các cơ quan, tổ chức xã hội trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch như quảng bá các sản phẩm và dịch vụ thông tin du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời nâng cao nhận thức của người dân bằng việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về địa phương, về vai trò của du lịch trong việc phát triển kinh tế - xã hội địa phương, từ đó khơi dậy niềm tự hào quê hương, và có ý thức bảo tồn, giữ gìn tài nguyên du lịch, giữ gìn môi trường và kỹ năng giao tiếp, mỗi người dân thực sự trở thành một tuyên truyền viên quảng bá hình ảnh quê hương đất nước tới du khách trong và ngoài nước.

- *Bảy là*: Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại và kinh phí đảm bảo cho xây dựng các cơ sở dữ liệu, cũng như các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch tại các thư viện, các trung tâm xúc tiến du lịch theo hướng hiện đại hoá trên môi trường mạng và môi trường Internet.

- *Tám là*: Có kế hoạch tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ các kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực du lịch, lĩnh vực tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch cho cán bộ thư viện, cán bộ du lịch.

Cùng với sự nỗ lực của ngành thư viện và ngành du lịch, để hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch đạt hiệu quả cao, còn cần có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo từ trung ương đến địa phương với một định hướng chiến lược cụ thể, một cơ chế thông thoáng, chính sách phù hợp và có sự phân công rõ ràng đối với các ngành có liên quan. Hi vọng rằng trong tương lai, du lịch Quảng Ninh nói riêng, du lịch Việt Nam nói chung với những sản phẩm du lịch đặc sắc sẽ là điểm đến yêu thích của du khách trong và ngoài nước, từ đó góp phần thúc đẩy ngành du lịch cũng như sự phát triển kinh tế xã hội trong tiến trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Chương trình hành động của ngành du lịch thực hiện chương trình hành động của chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO giai đoạn 2007 - 2012. – H., 2007.
2. Cổng thông tin điện tử Quảng Ninh. Du lịch Quảng Ninh trước thời cơ mới. – 2010.
3. Lê Nhiệm. Đề tuyên truyền quảng bá du lịch có hiệu quả // Du lịch Việt Nam. – 2003. – Số 2. – tr.3.
4. Nguyễn Mạnh Tuấn. Sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện. - H.: Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ, 1998.
5. Nguyễn Tài Cung. Thông tin tuyên truyền quảng cáo đối với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam // Du lịch Việt Nam. - 2001. – Số 5. - tr17 - 19.
6. Phan Thị Huệ. Tăng cường hoạt động thông tin tại thư viện tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch địa phương, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành khoa học thư viện. – 2004.
7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh, Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch Quảng Ninh năm 2009.
8. Trần Nhạn. Du lịch và kinh doanh du lịch. – H.: Văn hóa thông tin, 1996.
9. Thư viện tỉnh Quảng Ninh. Báo cáo tổng kết hoạt động thư viện tại thư viện tỉnh Quảng Ninh năm 2009; Sổ đăng ký bạn đọc, Sổ đăng ký tổng quát; Sổ đăng ký cá biệt.
10. Tổng cục Du lịch Việt Nam. Dự thảo Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến 2030. - 2009.

---

**ThS. Phan Thị Huệ**

*Trường Cao đẳng VHNT & DL Hạ Long*

Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam số 4(24) – 2010 (tr.23-28)